

BÁO CÁO

Kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực quý III và 09 tháng đầu năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Kính gửi:

- Thanh tra Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-TTCT ngày 20/01/2024 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; Thông tư số 02/2025/TT-TTCT ngày 25/6/2025 của Tổng Thanh tra chính phủ hướng dẫn thực hiện một số quy định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ liên quan đến Chính quyền địa phương 2 cấp; Công văn số 2115/TTCT-KHTC ngày 05/9/2025 của Thanh tra Chính phủ về việc báo cáo kết quả công tác quý III/2025 và kết quả công tác 09 tháng đầu năm 2025; Công văn số 7442-CV/TU ngày 11/6/2024 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai về việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp; Văn bản số 2648/UBND-THNC ngày 18/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc ủy quyền Chánh Thanh tra tỉnh ký báo cáo, cập nhật phần mềm để thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo Thông tư số 01/2024/TT-TTCT ngày 20/01/2024 của Thanh tra Chính phủ; Công văn số 11623/UBND-TCD ngày 31/10/2022 về thực hiện báo cáo theo Công văn số 39-CV/BCD ngày 14/9/2022 của Ban Chỉ đạo công tác dân vận tỉnh về việc tiếp công dân, đối thoại với nhân dân và công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của người đứng đầu cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; Thanh tra tỉnh Đồng Nai đã tổng hợp số liệu báo cáo kết quả công tác quý III và 09 tháng đầu năm 2025 của các sở, ngành và UBND cấp xã thuộc tỉnh Đồng Nai.

Trên cơ sở kết quả tổng hợp, Thanh tra tỉnh báo cáo kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực quý III/2025 và 09 tháng đầu năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRONG 09 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

(Tính từ ngày 06/12/2024 đến ngày 05/9/2025)

1. Công tác thanh tra

1.1 Thanh tra hành chính

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra (Biểu số 01/TTr)

Tổng số cuộc thực hiện trong kỳ là 52 cuộc, số cuộc triển khai từ các kỳ trước chuyển sang: 21 cuộc, số cuộc triển khai trong kỳ 31 cuộc, số cuộc theo kế hoạch 44 cuộc, số cuộc đột xuất: 08 cuộc.

b) Kết luận thanh tra (Biểu số 01/TTr)

- Tổng số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận thanh tra: 48.

- Số đơn vị được thanh tra: 104 đơn vị.

- Phát hiện vi phạm: Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, thuộc lĩnh vực tài chính với số tiền 1.891,205 triệu đồng.

- Kiến nghị xử lý vi phạm:

+ Xử lý về kinh tế: Thu hồi về ngân sách nhà nước 1.786,785 triệu đồng, xử lý khác về kinh tế: 104.42 triệu đồng.

+ Xử lý trách nhiệm: Kiến nghị kiểm điểm làm rõ trách nhiệm 19 tổ chức, 03 cá nhân, chuyển cơ quan điều tra 01 vụ.

- Kiến nghị hoàn thiện (thêm mới, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ) cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, liên quan đến nội dung thanh tra: không có

c) Kết quả thực hiện kết luận thanh tra (Biểu số 02/TTr)

- Hiện nay ngành Thanh tra đã tiếp nhận theo dõi, đôn đốc việc thực hiện 51 kết luận thanh tra. Trong đó 26 kết luận Thanh tra từ Đồng Nai cũ và 25 kết luận Thanh tra từ Bình Phước cũ.

- Số kết luận thanh tra phải thực hiện trong kỳ báo cáo: 96 kết luận, trong đó số kết luận chưa thực hiện kỳ trước chuyển sang: 60 kết luận

- Tiến độ thực hiện kết luận: Số kết luận đã hoàn thành: 35, số kết luận chưa hoàn thành việc thực hiện: 61

- Kết quả thực hiện các kiến nghị:

+ Về kinh tế: Thanh tra tỉnh Đồng Nai đã thu hồi về ngân sách nhà nước 2.496,176 triệu đồng/6.993,876 triệu đồng, tiếp tục theo dõi đôn đốc thu hồi số tiền 4.497,7 triệu đồng.

+ Về trách nhiệm: xử lý hành chính 06/101 cá nhân. Tiếp tục theo dõi việc xử lý hành chính 71 tổ chức, 95 cá nhân và chuyển cơ quan điều tra 11 vụ việc.

+ Về hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến nội dung thanh tra: không có

d) Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra (Biểu số 02/QLNN):

- Trong kỳ, ngành Thanh tra đã triển khai 21 cuộc thanh tra trách nhiệm; đã ban hành 21 kết luận tại 22 đơn vị.

- Kết quả thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra: Tổng số kết luận thanh tra, kiểm tra trách nhiệm còn phải thực hiện: 0 kết luận.

1.2 Thanh tra chuyên ngành (Biểu số 06/TTr, 07/TTr)

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra trong kỳ báo cáo:

- Tổng số cuộc thực hiện 264 cuộc, trong đó 198 cuộc kế hoạch, 66 cuộc đột xuất.

- Những lĩnh vực thanh tra, kiểm tra chủ yếu bao gồm: Công thương, Giao thông vận tải, Giáo dục và đào tạo, Kế hoạch và đầu tư, Lao động, Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Tư pháp, Văn hóa thể thao và du lịch, Y tế.

- Số cuộc đã ban hành kết luận: 261 cuộc.

- Số tổ chức, cá nhân được thanh tra, kiểm tra: 836.

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra:

- Số tổ chức, cá nhân vi phạm: 126.

- Nội dung vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra:

+ Về kinh tế: Tổng số tiền vi phạm: 2.309 triệu (tổ chức: 2.305 triệu đồng, cá nhân: 4 triệu đồng). Kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước 166 triệu đồng.

+ Về xử lý vi phạm: Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành: 148 quyết định (đối với tổ chức: 71 quyết định, cá nhân: 77 quyết định); số tiền xử phạt vi phạm hành chính 6.086 triệu đồng (tổ chức: 5.657 triệu đồng, cá nhân: 411 triệu đồng); xử phạt bằng hình khác 01 tổ chức, 01 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra 01 vụ.

c) Kết quả thực hiện kết luận, quyết định xử phạt qua thanh tra, kiểm tra:

- Kết quả thực hiện xử lý vi phạm đã xử lý khác: 2.143 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính 6.713,491 triệu đồng (tổ chức: 6.712,641 triệu đồng, của cá nhân: 850 triệu đồng).

1.3 Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra (Biểu số 02/QLNN)

- Số văn bản (quản lý, chỉ đạo) về thanh tra mới được ban hành: 29 văn bản, được sửa đổi, bổ sung: 00 văn bản.

- Trong kỳ, có 05 lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra được tổ chức; tổng số người tham gia là 1.374 người.

2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo

Trong giai đoạn hiện nay sau sáp nhập, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị mới đi vào hoạt động, việc tổng hợp số liệu công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư chưa đi vào nề nếp, rất nhiều đơn vị không báo cáo hoặc gửi báo cáo nhưng số liệu không khớp nên việc tổng hợp báo cáo gặp rất nhiều khó khăn. Trên cơ sở số liệu của các cơ quan, đơn vị gửi về, thanh tra tỉnh tổng hợp như sau:

Số lượng đơn khiếu nại, tố cáo nhận mới trong kỳ là 1.372 đơn.

a) Về đơn khiếu nại: Đơn khiếu nại tiếp nhận mới trong kỳ là 1125 đơn.

b) Về đơn tố cáo: Đơn tố cáo tiếp nhận mới trong kỳ là 247 đơn.

c) Nguyên nhân phát sinh đơn thư:

* Nguyên nhân khách quan:

- Mức giá áp dụng bồi thường cho dân khi Nhà nước thu hồi đất được tính theo từng dự án, tuy nhiên mức giá bồi thường vẫn chưa được người dân thỏa mãn cho rằng mức giá bồi thường chưa bảo đảm quyền lợi chính đáng của người dân. Bên cạnh đó, giá đất trên thị trường liên tục biến động tăng lên, nên có sự chênh lệch giữa giá bồi thường với giá thị trường dẫn đến sự so bì, khiếu nại.

- Chính sách bồi thường, hỗ trợ về đất đai quy định ngày càng có lợi cho người dân, dẫn đến một số trường hợp trước đây đã được bồi thường nay tiếp tục yêu cầu được áp dụng chính sách mới có lợi hơn, làm cho tình trạng khiếu nại kéo dài. Bên cạnh đó, các dự án lớn thường kéo dài qua nhiều năm, nên trong cùng dự án nhưng có nhiều mức giá bồi thường khác nhau làm phát sinh khiếu nại kéo dài chờ giá cao hơn.

- Nhận thức của một bộ phận người dân về chính sách, pháp luật còn hạn chế; một số trường hợp hiểu rõ các quy định của pháp luật, song cố tình không chấp hành.

* Nguyên nhân chủ quan:

- Trình độ chuyên môn của một số ít cán bộ, công chức còn hạn chế nên công tác thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của cơ quan chuyên môn vẫn còn sai sót (đo đạc sai diện tích, sai vị trí, loại đất, ghi thiếu tài sản...).

- Công tác quản lý, sử dụng đất đai tại một số địa phương còn hạn chế như: Việc đo đạc, cắm ranh, lập bản đồ, hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước đây thực hiện đồng loạt, bản đồ đo bao nên nhiều trường hợp không trùng khớp với diện tích sử dụng thực tế, dẫn đến có trường hợp lập phương án bồi thường sai diện tích, không đúng vị trí, không đúng tên chủ sử dụng đất.

2.1. Công tác tiếp công dân (Biểu số 01/TCD 9 tháng năm 2025)

Tổng số lượt tiếp: 8.999 lượt; số người được tiếp 8.123 người; số vụ việc: 6.194 (trong đó, số vụ việc tiếp lần đầu: 6.003 số vụ việc tiếp nhiều lần: 191).

Trong đó, có 44 lượt đoàn đông người được tiếp với 1.315 người của 48 vụ việc (15 vụ việc tiếp lần đầu, 33 vụ việc tiếp nhiều lần).

- Kết quả tiếp công dân của người đứng đầu: Người đứng đầu đã tiếp 1.650 lượt với 1.264 người được tiếp; cụ thể: người đứng đầu trực tiếp 1.594 lượt với 1.099 người, ủy quyền cấp phó tiếp 56 lượt với 165 người; trong đó, có 06 lượt đoàn đông người được tiếp với 137 người.

- Kết quả tiếp công dân thường xuyên của cơ quan, đơn vị: Bộ phận tiếp công dân thường xuyên đã tiếp 7.349 lượt với 6.868 người được tiếp của 5.264 vụ việc; trong đó, có 38 lượt đoàn đông người được tiếp với 1.178 người.

Nội dung tiếp công dân chủ yếu liên quan đến phản ánh, kiến nghị về lĩnh vực đất đai, bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất để thực hiện các dự án; phản ánh liên quan các lĩnh vực pháp luật về lao động, chính sách người có công, bảo trợ xã hội, về mua bán bất động sản... Qua ý kiến trình bày của công dân, Ban tiếp công dân các cấp và bộ phận tiếp công dân các ngành đã giải thích, vận động, thuyết phục công dân chấp hành chính sách nhà nước và hướng dẫn người dân thực hiện nghĩa vụ và quyền lợi của người khiếu nại theo đúng quy định. Đồng thời, báo cáo, đề xuất xử lý nội dung công dân trình bày; tham mưu người đứng đầu có văn bản chỉ đạo kiểm tra, rà soát hồ sơ, làm rõ theo các nội dung công dân nêu, xem xét xử lý, giải quyết các nội dung phản ánh, kiến nghị của công dân theo thẩm quyền, đúng quy định pháp luật.

2.2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn (Biểu số 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD)

a) Tiếp nhận đơn:

Tổng số đơn: 7.194 đơn; trong đó, 291 đơn kỳ trước chuyển sang, 6.903 đơn tiếp nhận trong kỳ.

- Đã xử lý 7.044 đơn; trong đó, có 6.610 đơn đủ điều kiện xử lý.

b) Phân loại, xử lý đơn:

- Phân loại theo nội dung: 1.040 đơn khiếu nại; 311 đơn tố cáo; 5.255 đơn kiến nghị, phản ánh.

- Phân loại theo tình trạng giải quyết: 1.694 đơn đã giải quyết; 11 đơn giải quyết nhiều lần; 4.905 đơn chưa giải quyết.

c) Kết quả xử lý đơn:

- 3.861 đơn thuộc trường hợp thẩm quyền (276 đơn khiếu nại, 32 đơn tố cáo, 3.553 đơn phản ánh, kiến nghị).

- 2.749 đơn không thuộc thẩm quyền (hướng dẫn: 758 đơn, chuyển đơn: 1.945 đơn, đơn độc giải quyết: 46 đơn).

2.3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền (Biểu số 01/KQQQ, 02/KQQQ, 03/KQQQ, 04/KQQQ)

Tổng số đơn đã giải quyết: 1.817 đơn (114 đơn khiếu nại, 17 đơn tố cáo, 1.686 đơn kiến nghị, phản ánh)/ 3.861 đơn (276 đơn khiếu nại, 32 đơn tố cáo, 3.553 đơn phản ánh, kiến nghị) phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết là 47%.

a) Kết quả giải quyết khiếu nại (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ):

- Đã giải quyết 114 đơn khiếu nại/276 đơn phải giải quyết.

- Tổng hợp quyết định giải quyết khiếu nại đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm, chuyển cơ quan điều tra: Trong kỳ không có quyết định phải thực hiện.

- Phân tích kết quả giải quyết:

Trong 114 đơn đã giải quyết, người có thẩm quyền đã ban hành 20 quyết định đình chỉ giải quyết do qua hướng dẫn, giải thích, công dân tự nguyện rút đơn khiếu nại; 94 quyết định giải quyết khiếu nại.

+ Đối với các vụ việc khiếu nại lần đầu: Tổng số quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu: 24 quyết định, kết quả: 14 đơn khiếu nại đúng (58%); 09 đơn khiếu nại sai (38%), 01 đơn khiếu nại đúng một phần (4%).

+ Đối với các vụ việc khiếu nại lần hai: Tổng số quyết định giải quyết khiếu nại lần hai: 70 quyết định; kết quả 70 đơn khiếu nại sai (100%), 00 đơn khiếu nại đúng (0%).

- Việc chấp hành thời hạn giải quyết khiếu nại: Trong 94 đơn đã giải quyết, có 41 đơn giải quyết đúng hạn, 53 đơn giải quyết không đúng thời hạn quy định).

- Kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại: Trong kỳ, có 10 quyết định phải thực hiện, 04 quyết định đã thực hiện xong.

b) Kết quả giải quyết tố cáo (03/KQGQ, 04/KQGQ):

- Đã giải quyết 17 đơn/32 đơn phải giải quyết.

- Tổng hợp kết luận nội dung tố cáo: Qua giải quyết tố cáo, người giải quyết tố cáo đã chỉ đạo xử lý cá nhân có vi phạm.

- Phân tích kết quả giải quyết tố cáo:

+ Đối với các vụ việc tố cáo lần đầu: Đã giải quyết 07 đơn/31 đơn; kết quả: 01 đơn tố cáo đúng (14%); 04 đơn tố cáo sai (57%); 02 đơn tố cáo có đúng, có sai (29%).

+ Đối với các vụ việc tố cáo tiếp: Đã giải quyết 01 đơn/31 đơn; kết quả: 00 đơn tố cáo đúng (0%); 01 đơn tố cáo sai (100%).

+ Số đơn, vụ việc rút toàn bộ nội dung tố cáo: 06 đơn, vụ việc;

+ Số đơn, vụ việc đình chỉ không do rút tố cáo: 03 đơn, vụ việc.

Việc chấp hành thời hạn giải quyết tố cáo: Trong 08 đơn tố cáo đã giải quyết, có 06 đơn tố cáo được giải quyết đúng thời hạn quy định, 02 tố cáo được giải quyết không đúng thời hạn.

- Kết quả thực hiện kết luận nội dung tố cáo: Số kết luận phải thực hiện: 02, số kết luận đã thực hiện xong: 00. Qua thực hiện kết luận, đã kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 00 tập thể, 00 cá nhân, phê bình đối với 00 cá nhân.

c) Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh (nếu có):

Trong kỳ phát sinh 3.553 vụ việc kiến nghị, phản ánh, trong đó: số vụ việc đã giải quyết 1.686 vụ việc thuộc thẩm quyền (trong đó, chủ yếu đơn liên quan đến đất đai, bồi thường do thu hồi đất để thực hiện dự án và đơn liên quan đến việc cấp Giấy CNQSD đất), còn 1.858 vụ việc chưa giải quyết.

2.4. Bảo vệ người tố cáo (nếu có)

Tổng số người được bảo vệ (người tố cáo, thân nhân của người tố cáo): Không có.

2.5. Kết quả rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phức tạp, kéo dài, các vụ việc đông người theo Kế hoạch số 363/KH-TTCTP ngày 20/3/2019 và Kế hoạch số 1910/KH-TTCTP ngày 29/10/2021 của Thanh tra Chính phủ

2.5.1. Đối với khiếu nại, tố cáo tồn đọng, đông người, phức tạp, kéo dài theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các Kế hoạch của Thanh tra Chính phủ (gồm 13 vụ việc).

Các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (cũ):

- Theo Kế hoạch số 363/KH-TTCTP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ, gồm: 06 vụ việc (vụ việc liên quan đến vườn cây Trà Cổ, vụ việc liên quan đến hồ Suối Đầm, vụ việc khiếu nại của gia đình ông Đoàn Thanh Giang và bà Trương Thị Quý thuộc huyện Trảng Bom; vụ việc liên quan đến Chợ Sắt, vụ việc ông Nguyễn Văn Nhuận liên quan đến Dự án Khu đô thị sinh thái Kinh tế mở Long Hưng thuộc thành phố Biên Hòa và vụ việc khiếu nại của bà Đỗ Thị Ngọc Nguyên thuộc thành phố Long Khánh theo Quyết định số 1849/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ).

- Theo Kế hoạch số 1910/KH-TTCTP ngày 29/10/2021 của Thanh tra Chính phủ, được bổ sung tại danh sách kèm theo Kế hoạch số 1016/KH-TTCTP ngày 04/7/2022 của Thanh tra Chính phủ, gồm: 03 vụ việc (vụ việc ông Phạm Văn Sinh và một số công dân, ngụ tại phường Long Bình; vụ việc ông Lương Hữu Ngọc và một số công dân Khu phố 5, phường Bửu Long thuộc thành phố Biên Hòa; vụ việc ông Nguyễn Văn Bình và một số công dân xã Tân Thông Hội thuộc huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh).

- Theo Kế hoạch số 96/KH-TTCTP ngày 28/3/2025 của Thanh tra Chính phủ, gồm: 04 vụ việc (vụ việc khiếu kiện liên quan đến Dự án sân bay Long Thành; vụ việc ông Lê Tiến Vĩnh, địa chỉ tổ 2, ấp 6 xã Phước Bình, huyện Long

Thành và một số công dân; vụ việc các ông/bà Trần Văn Ba, Nguyễn Thị Lan, Võ Thị Gái, Võ Thị Tàu, huyện Nhơn Trạch; vụ việc ông Trịnh Quốc Toàn, địa chỉ số 486, khu phố 3, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa và một số công dân).

- Kết quả xử lý: Đã xử lý dứt điểm theo thẩm quyền 05/13 vụ việc, gồm:

+ 02/06 vụ việc theo Kế hoạch số 363/KH-TTTP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ (khiếu nại của bà Đỗ Thị Ngọc Nguyên và khiếu nại của gia đình ông Đoàn Thanh Giang và bà Trương Thị Quý).

+ 03/03 vụ việc theo Kế hoạch số 1910/KH-TTTP ngày 29/10/2021 của Thanh tra Chính phủ, được bổ sung tại danh sách kèm theo Kế hoạch số 1016/KH-TTTP ngày 04/7/2022 của Thanh tra Chính phủ), UBND tỉnh báo cáo Thanh tra Chính phủ tại các Văn bản số 1365/UBND-TCD ngày 01/11/2023, Văn bản số 440/UBND-TCD ngày 08/5/2024, Văn bản số 650/UBND-TCD ngày 21/6/2024 kiến nghị đưa khỏi danh sách các Kế hoạch của Thanh tra Chính phủ.

+ Còn 08 vụ việc đang được kiểm tra, rà soát, trong đó: 04 vụ việc theo Kế hoạch số 363/KH-TTTP ngày 19/3/2019 của Thanh tra Chính phủ (vụ việc vườn cây Trà Cổ, vụ việc hồ Suối Đầm, vụ việc Chợ Sắt và vụ việc ông Nguyễn Văn Nhuận liên quan đến Dự án Khu đô thị sinh thái Kinh tế mở Long Hưng; trong đó, đối với vụ việc hồ Suối Đầm, UBND tỉnh có Báo cáo số 449/BC-UBND ngày 19/5/2025 xin ý kiến thống nhất với Thanh tra Chính phủ đưa ra khỏi danh sách các vụ việc phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh) và 04 vụ việc theo Kế hoạch số 96/KH-TTTP ngày 28/3/2025 của Thanh tra Chính phủ (nêu trên).

Các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh Bình Phước (cũ):

- Đối với vụ việc huyện Bù Đăng: Đã đối thoại 1/6 trường hợp (trường hợp bà Phạm Thị Huệ), bà Huệ không thống nhất với kết quả kiểm tra, rà soát và phương án giải quyết của UBND tỉnh; còn lại 05 trường hợp (bà Đoàn Thị Tư, bà Phạm Thị Thoa, bà Võ Thị Thu Nga, ông Lâm Văn Sáng và ông Nguyễn Văn Lợi) không đến tham gia đối thoại.

Ngày 21/8/2025, tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh, Lãnh đạo UBND tỉnh chủ trì buổi tiếp, làm việc với 02 công dân là bà Phạm Thị Thoa, ông Nguyễn Văn Lợi. Kết quả, sau khi nghe các đơn vị báo cáo, rà soát hồ sơ vụ việc, đồng chí Võ Tấn Đức - Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì kết luận: UBND tỉnh Bình Phước (trước đây) đã giải quyết vụ việc đúng quy định, hợp tình, hợp lý và đề nghị công dân chấp hành. Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh Bình Phước (cũ) đã triển khai Kế hoạch số 96/KH-TTTP ngày 28/3/2025 của Thanh tra Chính phủ và báo cáo kết quả tại Văn bản số 234/BC-UBND ngày 28/6/2025. Ngày 29/7/2025, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Báo cáo số 77/BC-UBND kiến nghị Thanh tra Chính phủ đưa một số vụ việc, trong đó có vụ ông Nguyễn Văn Lợi, bà Phạm Thị Thoa ra khỏi danh sách theo dõi các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài; đồng thời, giao UBND xã Thọ Sơn cung cấp bản đồ vệ tinh diễn

biển rừng và Công an địa phương cung cấp thông tin về thời điểm thường trú, tạm trú tại khu vực xâm canh đất lâm nghiệp.

Ngày 29/8/2025, UBND tỉnh ban hành Thông báo số 174/TB-UBND về kết quả tiếp công dân Nguyễn Văn Lợi, theo đó chỉ đạo một số đơn vị thực hiện các nội dung như: giao Thanh tra tỉnh tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo Thường trực Tỉnh ủy đưa ra khỏi danh sách theo dõi vụ việc đông người phức tạp kéo dài; giao Ban Tiếp công dân tỉnh tham mưu văn bản phù hợp trình UBND tỉnh ban hành công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo đối với trường hợp của ông Lợi.

- Đối với vụ việc thành phố Đồng Xoài: Đối với vụ việc thành phố Đồng Xoài đã đối thoại 07/09 trường hợp (trường hợp bà Đinh Thị Phiến, bà Bùi Thị Dân, bà Trần Thị Hà, ông Nguyễn Văn Khen, ông Đoàn Văn Láng, ông Lê Văn Thức, ông Nguyễn Văn Ngọc); còn lại 02 trường hợp không tham gia đối thoại (trường hợp ông Vũ Huy Hoàng, bà Nguyễn Thị Sang). Kết quả đối thoại chỉ có ông Lê Văn Thức đồng thuận và có phương án giải quyết (đề nghị giao thêm 01 lô đất tái định cư theo chính sách) sẽ chấm dứt khiếu nại, các trường hợp còn lại không đồng thuận phương án giải quyết của UBND tỉnh.

- Đối với vụ việc huyện Lộc Ninh: Đất của ông Lê Phú Sơn và các hộ dân chưa được UBND huyện ban hành quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hiện nay các hộ dân vẫn đang sinh sống trên đất. Như vậy, vụ việc chưa ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các hộ dân, nên không thuộc trường hợp khiếu nại theo quy định tại khoản 1, Điều 2 Luật Khiếu nại năm 2011: *Khiếu nại là việc công dân, cơ quan, tổ chức hoặc cán bộ, công chức theo thủ tục do Luật này quy định, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét lại quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan hành chính nhà nước, của người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước hoặc quyết định kỷ luật cán bộ, công chức khi có căn cứ cho rằng quyết định hoặc hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình.*

Kết quả làm việc giữa đại diện UBND xã Lộc Thịnh và ông Lê Phú Sơn vào ngày 02/4/2025, thể hiện: "...vừa qua ông có đại diện cùng một số hộ dân có gửi đơn kiến nghị về việc đền bù giải phóng mặt bằng dự án xây dựng hàng rào từ ngã ba Đồng Tâm đến cây xăng Ngọc Ánh. Qua nghe chính quyền xã; chi bộ ấp thông báo, giải thích bản thân ông đã nắm được các quy định và ông hoàn toàn nhất trí và chia sẻ với nhà nước, ông cùng gia đình đồng ý không khiếu nại nội dung trên đến các cơ quan chức năng".

2.5.2. Đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

- Đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy:

Có 03 vụ việc theo Kế hoạch số 363/KH-TTTP ngày 19/3/2019 của Thanh tra Chính phủ, gồm: vụ việc vườn cây Trà Cổ, vụ việc hồ Suối Đàm, vụ việc Chợ Sắt và vụ việc ông Nguyễn Văn Nhuận liên quan đến Dự án Khu đô thị sinh thái Kinh tế mở Long Hưng đang được UBND tỉnh, các sở ngành, địa phương thực hiện (riêng vụ việc hồ Suối Đàm thì ngày 14/4/2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã có Văn bản số 2514-CV/TU chấp thuận đưa vụ việc hồ Suối Đàm ra khỏi danh sách các vụ việc khiếu nại, tố cáo, đông người, phức tạp trên địa bàn tỉnh; sau đó, UBND tỉnh có Báo cáo số 449/BC-UBND ngày 19/5/2025 xin ý kiến thống nhất với Thanh tra Chính phủ đưa ra khỏi danh sách các vụ việc phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh).

- Tiến độ, kết quả giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh:

Ngày 24/7/2025, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Trường Sơn – chủ trì làm việc, nghe đại diện các Sở, ban ngành và Chủ tịch UBND các phường, xã báo cáo kết quả rà soát các vụ việc đông người phức tạp kéo dài trên địa bàn tỉnh và ban hành Thông báo số 74/TB-UBND ngày 28/7/2025 kết luận chỉ đạo thực hiện một số nội dung.

Thực hiện chỉ đạo, ngày 01/8/2025, Thanh tra tỉnh ban hành Giấy mời số 34/GM-TT mời đại diện Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Kiểm lâm và UBND xã Thọ Sơn dự họp rà soát vụ việc vào ngày 06/8/2025. Ngày 12/8/2025, Thanh tra tỉnh có Văn bản số 433/TT-NV1 báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thực hiện Thông báo số 74/TB-UBND ngày 28/7/2025.

Ngày 05/8/2025, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Trường Sơn cùng các cơ quan, đơn vị liên quan làm việc với Cục III Thanh tra Chính phủ để thống nhất hướng xử lý.

Ngày 18/8/2025, UBND tỉnh có Công văn số 136/UBND-TCD giao Thanh tra tỉnh tham mưu Chủ tịch UBND báo cáo Thường trực UBND tỉnh xin ý kiến Ban Thường vụ tỉnh ủy; Ngày 21/8/2025, Thanh tra tỉnh đã có Văn bản số 23/TT-NV1 trình dự thảo UBND tỉnh xem xét, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (sau đây viết tắt là PCTNTC)

3.1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Trong kỳ, Chủ tịch UBND tỉnh (gồm UBND tỉnh Đồng Nai và UBND tỉnh Bình Phước cũ) đã ban hành nhiều văn bản quan trọng nhằm chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTNTC), cụ thể:

- Về công tác xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện nhiệm vụ PCTNTC:

UBND tỉnh đã xây dựng các kế hoạch như: Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 02/01/2025 của UBND tỉnh Bình Phước (cũ) về tổ chức đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh năm 2024; Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 13/01/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai (cũ) về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2025; Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 13/03/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai (cũ) về đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng của tỉnh Đồng Nai năm 2024; Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 25/03/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai (cũ) về thành lập Tổ công tác tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2024.

- Về công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật PCTN:

Ngày 13/01/2025, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai (cũ) đã ban hành Kế hoạch số 13/KH-UBND về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2025; theo đó, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các cấp tiếp tục tổ chức quán triệt sâu rộng và thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN; đồng thời xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTNTC, gắn công tác PCTN với việc thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đến toàn thể cán bộ, công chức và nhân dân tại đơn vị, địa phương mình nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, Đảng viên và quần chúng nhân dân về công tác PCTNTCLP.

Ngày 27/02/2025, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai (cũ) tiếp tục ban hành Kế hoạch số 70/KH-UBND về tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh năm 2025.

Trong kỳ, toàn tỉnh đã tổ chức 114 lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về PCTN, TC với 2339 lượt cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân tham gia.

- Về công tác kiểm soát tài sản, thu nhập:

+ Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 17/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai (cũ) về phê duyệt kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2025;

+ Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 22/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước (cũ) về phê duyệt nội dung kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2025.

- Về công tác kiểm tra, giám sát, siết chặt kỷ luật, kỷ cương: ban hành Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 23/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước (cũ) về kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và thực hiện văn hóa công sở, công vụ năm 2025.

- Về cải cách hành chính, minh bạch, số hóa: ban hành Văn bản số 1342/UBND-HCC ngày 14/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai (cũ) về đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, tiến độ giải quyết và số hóa hồ sơ của tỉnh theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Về kiểm soát quyền lực, xây dựng thể chế PCTNTC:

+ Công văn số 548/UBND-NC ngày 07/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước (cũ) về việc thực hiện kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật;

+ Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 12/02/2025 của UBND tỉnh Bình Phước (cũ) về triển khai thực hiện công tác thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thành pháp luật của Nhà nước.

- Về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí (PCTNTCLP):

+ Công văn số 56/UBND-TH ngày 19/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước (cũ) về triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về công tác phòng, chống lãng phí;

+ Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Bình Phước (cũ) về triển khai công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2025.

+ Kế hoạch số 205/KH-UBND ngày 11/6/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai (cũ) về triển khai thực hiện Kế hoạch số 461-KH/TU ngày 06/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai về thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Về triển khai các văn bản của Trung ương liên quan đến PCTNTCLP:

+ Kế hoạch số 144/KH-UBND ngày 24/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước (cũ) về thực hiện Kế hoạch số 339-KH/TU ngày 17/01/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai Quy định số 189-QĐ/TW ngày 08/10/2024 của Bộ Chính trị;

+ Công văn số 2486/UBND-NC của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước (cũ) ngày 30/5/2025 về quán triệt, tổ chức thực hiện Quy định số 231-QĐ/TW của Bộ Chính trị về bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

+ Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 04/3/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 13/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Trong kỳ, các cơ quan, đơn vị đã ban hành mới 44 văn bản nhằm triển khai thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành. Việc ban hành kịp thời, đầy đủ các văn bản nêu trên đã tạo hành lang pháp lý và

cơ sở để triển khai đồng bộ, quyết liệt trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong 9 tháng đầu năm 2025.

3.2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

- *Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động:* Các địa phương, đơn vị tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch trên các lĩnh vực hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của pháp luật về PCTN và chỉ đạo của UBND tỉnh. Trong kỳ, tổng số cơ quan, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch là 05 cơ quan, đơn vị. Qua kiểm tra chưa phát hiện vi phạm.

- *Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:* Các cơ quan, đơn vị trong tỉnh tiếp tục thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn do Nhà nước ban hành và thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, các quyết định của UBND tỉnh quy định về các chính sách, tiêu chuẩn, định mức trong sử dụng ngân sách. Trong kỳ, số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn trên địa bàn tỉnh đã được ban hành mới là 18 văn bản; số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung là 02 văn bản; thực hiện lồng ghép 01 cuộc kiểm tra về định mức, tiêu chuẩn. Qua kiểm tra chưa phát hiện sai phạm.

- *Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn:*

+ UBND tỉnh Đồng Nai (cũ) lãnh đạo các đơn vị, địa phương tiếp tục triển khai thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 12936/UBND-HCC ngày 15/10/2024 về việc chấn chỉnh trách nhiệm trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; Văn bản số 752/UBND-HCC ngày 21/01/2025 về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm công vụ nhất là các dịp lễ, tết năm 2025. Kết quả trong kỳ, Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai đã tiến hành kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính và cải cách hành chính tại UBND phường An Hòa, UBND phường Bửu Long, UBND phường Tân Hạnh thuộc thành phố Biên Hòa; tại UBND phường Bàu Sen, UBND phường Suối Tre thuộc thành phố Long Khánh; tại UBND xã Sông Trầu thuộc huyện Trảng Bom; tại UBND thị trấn Định Quán thuộc huyện Định Quán; tại UBND xã Bình Sơn thuộc huyện Long Thành; tại UBND xã Trà Cổ thuộc huyện Tân Phú. Qua kiểm tra đã chấn chỉnh các thiếu sót của tổ chức, cá nhân.

+ UBND tỉnh Bình Phước (cũ) chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục triển khai thực hiện Công văn số 3921/UBND-NC ngày 01/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước (cũ) về việc tiếp tục tăng cường chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Công văn số 859/UBND-NC ngày 11/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước (cũ) về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm thực thi công vụ; Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 29/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước (cũ) về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh Bình

Phước. Kết quả trong kỳ, tỉnh Bình Phước đang xem xét, xử lý kỷ luật 01 công chức thuộc UBND xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài.

Trong kỳ, đã tiến hành kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử tại 05 cơ quan, tổ chức, đơn vị. Qua kiểm tra chưa phát hiện cán bộ, công chức, viên chức nào vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp.

- *Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn:* Toàn tỉnh tiếp tục triển khai việc chuyển đổi vị trí công tác theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019. Đến thời điểm hiện nay các đơn vị, địa phương đã xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo quy định. Trong kỳ, trên địa bàn tỉnh thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 06 cán bộ, công chức, viên chức.

- *Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:*

+ Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý: Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai (cũ) đã ban hành Kế hoạch số 417/KH-UBND ngày 31/12/2024 về cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai năm 2025; Quyết định số 2685/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước (cũ) về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh. Kết quả trong kỳ, toàn tỉnh Đồng Nai (cũ) thực hiện thí điểm triển khai ISO điện tử theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 vào hoạt động của đơn vị đã đem lại hiệu quả trong thực hiện cải cách hành chính, tạo sự thống nhất giữa các cơ quan, đơn vị thuộc Sở trong việc xử lý các thủ tục hành chính và trao đổi thông tin; trên địa bàn tổng số TTHC của tỉnh là 2192, số thủ tục hành chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, đơn vị là: 769; đồng thời, thực hiện chữ ký số; sử dụng hệ thống mail công vụ để trao đổi công việc; gửi và nhận văn bản hành chính thông qua hệ thống điều hành tác nghiệp; nhập số liệu báo cáo định kỳ trên hệ thống CSDL Quốc gia; họp trực tuyến; sử dụng, khai thác có hiệu quả Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công Bình Phước; sử dụng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành để giải quyết TTHC.

+ Thanh toán không dùng tiền mặt:

(1) Toàn tỉnh Đồng Nai (cũ) tiếp tục thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1813/2021/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 – 2025; văn bản số 6723/UBND-KTNS ngày 12/06/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai (cũ) về đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong công tác chi trả lương hưu, trợ cấp, bảo hiểm xã hội trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Văn bản số 1342/UBND-HCC ngày 14/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai (cũ) về việc đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến tiến độ giải quyết và số hoá hồ sơ của tỉnh theo Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 23/06/2022 của Thủ tướng Chính phủ; tiếp tục chỉ đạo các cơ quan có liên quan thực hiện Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 02/6/2022 về Kế Hoạch hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học,

cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 để làm tiền đề thực hiện đề án trong những năm tiếp theo và có báo cáo gửi Ngân hàng Nhà nước theo quy định.

(2) UBND tỉnh Bình Phước (cũ) đã tích hợp ứng dụng thanh toán điện tử vào Cổng dịch vụ công của tỉnh, giúp người dân, doanh nghiệp thuận tiện trong sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn:

+ Căn cứ Văn bản số 2488/TTCP-C.IV ngày 29/11/2024 của Thanh tra Chính phủ về định hướng xây dựng kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2025; ngày 07/01/2025, Thanh tra tỉnh Đồng Nai (cũ) xây dựng Kế hoạch số 06/KH-TT về xác minh tài sản, thu nhập năm 2025 được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 17/01/2025. Hiện nay đã ban hành báo cáo và dự thảo kết luận xác minh tài sản thu nhập đợt 1 năm 2025 đối với 25 công chức, viên chức người được xác minh theo kế hoạch đã được phê duyệt. Đến nay, Thanh tra tỉnh Đồng Nai đã ban hành 24 kết luận xác minh theo quy định.

+ Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-UBND về phê duyệt nội dung kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2025; ngày 24/01/2025, Thanh tra tỉnh Bình Phước (cũ) ban hành Kế hoạch số 13/KH-T.Tr về việc xác minh tài sản, thu nhập năm 2025, đến ngày 07/3/2025, Chánh Thanh tra tỉnh ban hành Quyết định số 41/QĐ-T.Tr về xác minh tài sản, thu nhập và thành lập Tổ xác minh tài sản, thu nhập năm 2025. Trong đó, tiến hành xác minh tài sản, thu nhập đối với 32 cá nhân thuộc 06 đơn vị. Đến nay, Thanh tra tỉnh Bình Phước đã ban hành 32 kết luận xác minh theo quy định.

Trong kỳ, toàn tỉnh có 3.448 người thực hiện kê khai tài sản, thu nhập; 67 trường hợp được xác minh việc kê khai.

3.3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của địa phương:

Công tác điều tra, xử lý:

- Tổng số vụ án, bị can đang thụ lý điều tra: 59 vụ 85 bị can, trong đó: Kỳ trước chuyển qua: 30 vụ 37 bị can. Khởi tố mới: 27 vụ 46 bị can. Tiếp nhận: 00 vụ 00 bị can. Phục hồi: 02 vụ 02 bị can.

- Nguồn phát hiện: Qua công tác giải quyết tin báo, tố giác, KNKT: 18 vụ 17 bị can. Qua công tác nghiệp vụ công an: 01 vụ 05 bị can. Qua công tác khác: 08 vụ 24 bị can.

- Số bị can là đảng viên: 04 bị can.

- Kết quả xử lý: 38 vụ 60 bị can. Số vụ án, bị can đã kết thúc điều tra đề nghị truy tố: 32 vụ 54 bị can. Số vụ án, bị can tạm đình chỉ: 03 vụ 03 bị can (*01 vụ 01 bị can: Hết thời hạn chưa biết bị can đang ở đâu; 01 vụ 01 bị can: Chờ KLGĐ; 01 vụ 01 bị can: Hết thời hạn chưa xác định được bị can*). Số vụ án, bị can đình chỉ: 00 vụ 00 bị can. Số vụ án hủy: 00 vụ 00 bị can. Số vụ án nhập: 02 vụ 02 bị can. Số vụ án chuyển đi: 01 vụ 01 bị can (*Chuyển VKSND tối cao*).

- Số vụ án, bị can hiện đang điều tra: 21 vụ 25 bị can (*Điều 353: 16 vụ 15 bị can; Điều 354: 02 vụ 10 bị can; Điều 356: 03 vụ 00 bị can*).

- Thiệt hại, thu hồi (trong kỳ báo cáo): Thiệt hại số tiền: 12.253.726.716 đồng. Đã thu hồi: 5.474.742.012 đồng, đạt: 45%.

VKSND các cấp thụ lý: 18 vụ/17 bị can;

Tòa án nhân dân các cấp thụ lý: thụ lý 22 vụ/37 bị cáo (án kỳ trước chuyển sang 13/26 bị cáo; thụ lý mới 09 vụ/11 bị cáo); đã xét xử 08 vụ/13 bị cáo; đang tiếp thụ lý 14 vụ/24 bị can.

II. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT CHUNG VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Công tác thanh tra

1.1. Ưu điểm

Trong kỳ ngành thanh tra đang trong giai đoạn sáp nhập, việc thực hiện kế hoạch thanh tra năm 2025 có sự điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tế. Các cuộc thanh tra được triển khai đảm bảo đúng theo kế hoạch, nội dung thanh tra, chất lượng công tác thanh tra ngày càng được nâng cao, các kết luận, kiến nghị sau thanh tra được đối tượng thanh tra nghiêm túc chấp hành, các đơn vị đã thực hiện kiểm điểm những sai phạm, thiếu sót của các tổ chức, cá nhân, đơn vị trong công tác quản lý, chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện tốt hơn trong thời gian tới.

1.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Các kết luận phải theo dõi qua nhiều năm chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đất đai, xây dựng, đây là những lĩnh vực rất phức tạp, liên quan đến trách nhiệm, thẩm quyền nhiều cấp, ngành, do đó việc xử lý các sai phạm chậm; qua theo dõi, đôn đốc xử lý các sai phạm theo kết luận, kiến nghị thanh tra vẫn còn một số đơn vị địa phương chưa quan tâm, chỉ đạo xử lý dứt điểm; tiến độ thu hồi tiền, tài sản còn chậm; việc đôn đốc, xử lý các thiếu sót, sai phạm còn chậm thời gian quy định.

2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

2.1. Ưu điểm

- Sau khi Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Công văn số 8544/UBND-THNC ngày 22/8/2023 chỉ đạo Chủ tịch UBND các cấp và Giám đốc các sở, ban ngành thực hiện tiếp công dân vào 60 phút đầu mỗi ngày làm việc nhằm giải quyết những thắc mắc, những bức xúc vấn đề khó khăn của người dân, tránh tình trạng tồn đọng nhiều đơn thư và khiếu kiện vượt cấp, công tác tiếp công dân của người đứng đầu có nhiều chuyển biến tích cực hơn so với thời gian trước đây.

Thủ trưởng các cấp, các ngành nâng cao ý thức trách nhiệm trong công tác tiếp công dân, thủ trưởng các đơn vị, địa phương đã quan tâm trực tiếp tiếp các lượt đoàn đông người đề giải thích về chính sách pháp luật; qua đó tháo gỡ những vướng mắc khó khăn, kịp thời xử lý vụ việc, hạn chế phát sinh thành điểm nóng; gắn công tác tiếp công dân với giải quyết khiếu nại, tố cáo; từ đó góp phần mang lại hiệu quả đáng kể trong công tác tiếp công dân.

- Việc tiếp nhận xử lý đơn thư và đề xuất lãnh đạo xử lý, giải quyết theo quy định. Công tác thẩm tra, xác minh và giải quyết đơn khiếu nại được thực hiện đúng các bước theo quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; quá trình xác minh có sự nghiên cứu, chuẩn bị chu đáo trước khi làm việc với các bên khiếu nại, bị khiếu nại và các bên liên quan nên kết quả làm việc được chặt chẽ, đảm bảo cơ sở cần thiết để làm căn cứ xem xét giải quyết. Trong quá trình giải quyết đơn khiếu nại gắn với hướng dẫn, giải thích các quy định của pháp luật, do đó nhiều trường hợp công dân thông hiểu và tự nguyện rút đơn khiếu nại.

- Trong thời gian qua, UBND tỉnh Đồng Nai đã chỉ đạo các cấp, các ngành thuộc tỉnh tập trung xử lý, giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp khi mới phát sinh, không để phát sinh thành điểm nóng. Các cấp, các ngành, các cơ quan chức năng luôn theo dõi, nắm bắt tình hình khiếu kiện trên địa bàn để phối hợp đề xuất biện pháp xử lý khi phát sinh khiếu nại đông người, phức tạp; từ đó, các vụ việc theo Kế hoạch số 363/KH-TTCP, Kế hoạch số 1910/KH-TTCP của Thanh tra Chính phủ cơ bản ổn định.

2.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Trong thời gian qua, công tác tiếp công dân của lãnh đạo các cấp, các ngành có nhiều chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, trong tình hình sáp nhập, lượng công việc phát sinh nhiều nên có trường hợp thực hiện chưa đủ số kỳ tiếp công dân của thủ trưởng theo quy định.

Nguyên nhân: Mặc dù có bố trí lịch tiếp công dân của lãnh đạo nhưng người dân không có nhu cầu đến để làm việc và được tiếp, nhất là một số sở ngành do chức năng, nhiệm vụ ít ảnh hưởng đến công dân, nên ít phát sinh trường hợp công dân đến để phản ánh, kiến nghị; trong khi lượng công việc phát sinh tại xã mới sáp nhập nhiều.

- Tình trạng báo cáo trễ, chưa đầy đủ, số liệu mâu thuẫn do tình hình sáp nhập thời gian qua cán bộ công chức mới tiếp nhận công tác, chưa nắm rõ về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại - tố cáo. Bên cạnh đó, hiện tại lượng công việc lớn, số lượng xã nhiều, để rà soát và kiểm tra số liệu của từng xã là công việc rất khó khăn, cần nhiều thời gian để tổng hợp.

- Tỷ lệ giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền còn thấp; vẫn còn trường hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa đảm bảo về thời gian do nội dung vụ việc phức tạp cần thời gian tham mưu xử lý vụ việc.

2.3. Dự báo về tình hình khiếu nại, tố cáo

Trong thời gian tới, trên địa bàn tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện các dự án để phát triển kinh tế của địa phương... Đi liền với chủ trương thực hiện dự án là công tác thu hồi đất và thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các hộ dân có đất bị thu hồi; trong khi đó, pháp luật về đất đai đang trong thời gian hoàn thiện, chính sách bồi thường, hỗ trợ chưa phù hợp điều kiện thực tế; việc bố trí tái định cư còn chậm. Từ đó, dự báo tình hình khiếu nại, tố cáo, trong thời gian tới có thể tiếp tục phát sinh và diễn biến phức tạp tại các dự án.

3. Công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực

3.1. Ưu điểm

- UBND tỉnh Đồng Nai và UBND tỉnh Bình Phước chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng. Thực hiện tốt việc công khai minh bạch về tổ chức và hoạt động của các cơ quan, tổ chức đơn vị; xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt; kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Việc thực hiện phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước cũng đã được UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ trên địa bàn tỉnh.

3.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Số vụ việc tham nhũng, tiêu cực được phát hiện, xử lý qua hoạt động tự kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo còn thấp; việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử đối với nhiều vụ án tham nhũng, tiêu cực còn kéo dài, hiệu quả phát hiện, điều tra, truy tố và xử lý tham nhũng, tiêu cực chưa cao.

- Nguyên nhân của tồn tại hạn chế:

+ Các hành vi tham nhũng, tiêu cực ngày càng diễn biến tinh vi, phức tạp, khó phát hiện, khó chứng minh, nhất là trong các lĩnh vực quản lý kinh tế, đất đai, tài chính, đầu tư công, đấu thầu, tài sản công.

+ Việc xác minh, thu thập chứng cứ, giám định trong các vụ án tham nhũng thường mất nhiều thời gian, liên quan nhiều ngành, nhiều cấp, khiến thời hạn điều tra, truy tố, xét xử bị kéo dài.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG KỲ TIẾP THEO

1. Công tác thanh tra

- Triển khai thực hiện quyết liệt các cuộc thanh tra đã được cấp thẩm quyền phê duyệt và đột xuất theo chỉ đạo của cấp trên; trong đó, tập trung thực hiện

thanh tra có trọng tâm, trọng điểm các lĩnh vực sau: Thực hiện thanh tra trách nhiệm đối với Thủ trưởng các sở, ngành và địa phương trong công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực quan trọng như: Công tác quản lý, sử dụng đất đai; quản lý đầu tư xây dựng. Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi việc thực hiện kết luận thanh tra và xử lý sau thanh tra.

- Thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật;

2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

2.1. Phương hướng, nhiệm vụ

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 29/4/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung tham mưu cho lãnh đạo cùng cấp giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo đúng quy định pháp luật; tiếp tục theo dõi, đôn đốc việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại và kết luận nội dung tố cáo có hiệu lực pháp luật.

- Tiếp tục rà soát, triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp xử lý, giải quyết các vụ việc theo các kế hoạch của Thanh tra Chính phủ và các kế hoạch, kết luận của Tỉnh ủy.

- Tập trung thực hiện tốt Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 26/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về khắc phục, chấn chỉnh các hạn chế, thiếu sót trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đã được Thanh tra Chính phủ chỉ ra tại Kết luận số 1739/KL-TTCTP ngày 30/9/2021.

2.2. Giải pháp

- Lãnh đạo các cấp, các ngành phải quan tâm chỉ đạo cơ quan tham mưu chọn những vụ việc phức tạp đề xuất lãnh đạo mời dân để tiếp, nắm bắt nội dung vụ việc để có hướng xử lý dứt điểm vụ việc hoặc xin ý kiến cấp trên nếu trong trường hợp vượt thẩm quyền của mình; gắn công tác tiếp công dân với giải quyết khiếu nại, tố cáo để qua đó, giải thích, vận động, thuyết phục người dân thực hiện theo chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động tranh thủ các chức sắc và giáo dân để họ đồng thuận với chủ trương giải quyết của chính quyền, nhất là các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài.

- Thường xuyên tự giám sát công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại cơ quan; kịp thời chỉ đạo xử lý các tình huống phát sinh để hạn chế vụ việc phức tạp, kéo dài; siết chặt kỷ cương, kỷ luật của cán bộ, công chức, viên

chức trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ; các vụ việc liên quan đến việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước phải được giải quyết theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định; không để xảy ra vi phạm dẫn đến phát sinh đơn.

- Lựa chọn, bố trí công chức thực hiện tiếp công dân có phẩm chất đạo đức tốt, vững về pháp luật, nghiệp vụ, có khả năng “dân vận tốt”; hướng dẫn, giải thích, thuyết phục để công dân hiểu và chấp hành đúng pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ tiếp công dân giải quyết khiếu nại, tố cáo cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác này; các cấp các ngành trao đổi thường xuyên kinh nghiệm trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

3. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

3.1. Về sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác PCTNTC; tăng cường tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTNTC; tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện.

- Chú trọng triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về bảo vệ người phát hiện, tố giác, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị; Quy định số 142-QĐ/TW ngày 23/4/2024 của Bộ Chính trị thí điểm giao quyền, trách nhiệm người đứng đầu trong công tác cán bộ.

- Tiếp tục triển khai, thực hiện Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị; Chiến lược Quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước (giai đoạn 2023-2026); Chương trình, kế hoạch công tác năm của Ban Chỉ đạo PCTNTC tỉnh.

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về PCTNTC, gắn với việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

3.2. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo chức năng, nhiệm vụ được giao của đơn vị, địa phương

- Phát huy vai trò giám sát việc thực thi quyền lực thông qua công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, thanh tra; giám sát của cơ quan dân cử và đại biểu dân cử, của cơ quan tư pháp, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, của nhân dân và xã hội.

- Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp, đẩy nhanh tiến độ điều tra, xử lý các vụ án tham nhũng, đã khởi tố theo đúng quy định của pháp luật; chú trọng phát hiện, xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng mới, không có vùng cấm, không có ngoại lệ; tạo chuyển biến mạnh mẽ, rõ rệt hơn nữa trong phát hiện, xử lý tham nhũng ở địa phương nhất là cấp cơ sở; xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng vôi vĩnh, những nhiễu, "gợi ý", "lót tay", gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Từng bước thực hiện tốt việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thông qua việc kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập cũng như chủ động hơn nữa trong việc thực hiện xác minh tài sản thu nhập của cán bộ, công chức trên địa bàn khi có biến động bất thường theo hướng tăng cường tính tự giác, chủ động và có những chế tài nghiêm khắc khi để xảy ra sai phạm.

- Thực hiện có hiệu quả cơ chế phối hợp trong phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Các cơ quan chức năng trong quá trình kiểm tra, thanh tra, thi hành án, nếu phát hiện vi phạm có dấu hiệu tội phạm thì chuyển ngay hồ sơ vụ việc đến cơ quan điều tra có thẩm quyền để thụ lý, điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật, không chờ đến khi kết thúc quá trình kiểm tra, thanh tra, thi hành án mới chuyển.

- Tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành khẩn trương thực hiện các vụ việc giám định, định giá tài sản, đồng thời tiếp tục kiện toàn đội ngũ giám định viên tư pháp ở các lĩnh vực.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị, đề xuất việc hoàn thiện các quy định của Đảng, Nhà nước về phòng, chống tham nhũng:

- Kiến nghị các cơ quan Trung ương sớm hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN nhằm thể chế hóa đầy đủ các giải pháp phòng, chống tham nhũng đã đề ra, đặc biệt là chế độ chính sách về tiền lương đảm bảo cho cán bộ, công chức đủ sống để không thể tham nhũng và không cần tham nhũng.

- Có cơ chế thu hồi tài sản không rõ nguồn gốc.

2. Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng:

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán; đẩy mạnh điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; phát hiện sớm, xử lý nghiêm minh các vụ

việc, vụ án tham nhũng; ngăn chặn có hiệu quả tệ “tham nhũng vặt”; nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng.

3. Các kiến nghị, đề xuất khác:

- Kiến nghị các cơ quan Trung ương sớm xây dựng và đưa vào sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về kê khai tài sản, thu nhập; xem xét có cơ chế bắt buộc thực hiện các giao dịch, chuyển nhượng đất đai, tài sản và thanh toán mua sắm có giá trị lớn của người dân, doanh nghiệp phải thực hiện chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng, không dùng tiền mặt.

- Kiến nghị Thanh tra Chính phủ sớm ban hành hướng dẫn quy trình tổ chức thực hiện xác minh tài sản thu nhập hàng năm.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quý III/2025 và 09 tháng đầu năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Thanh tra tỉnh kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ Kế hoạch - Tài chính;
- Cục III - Thanh tra Chính phủ;
- Ban Tiếp công dân Trung ương;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy (báo cáo);
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (theo quy chế phối hợp);
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT.Tỉnh ủy; TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, PCVP UBND tỉnh;
- Sở Tài chính, Sở Nội vụ;
- Văn phòng Công an tỉnh;
- BLĐ Thanh tra tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai (đăng tải lên Cổng thông tin điện tử tỉnh);
- Trang TTĐT của TTT (đăng tải);
- Lưu: VT, VP TTT (TH).

TUQ. CHỦ TỊCH UBND TỈNH
CHÁNH THANH TRA

Võ Thị Xuân Đào